

Số: 122/2020/QĐST-DS

Chơn Thành, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ 5, ấp 2, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 1, ấp 6, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1963; bà **Lê Thị P**, sinh năm 1966; Cùng địa chỉ: tổ 1, ấp 6, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chia cho chị Lê Thị L được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 2964.9m² (trong đó có 100m² thổ cư) cùng 01 căn nhà loại 8, có diện tích 109,6m² nằm trong thửa đất có diện tích 6692,1m², thửa đất số 398, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp 6, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 407268, sổ vào sổ CH 01455 ngày 19/4/2011 cấp cho ông Nguyễn Bá H và bà Lê Thị L. Trên phần đất chị L được nhận có 01 căn nhà xây cấp 4 loại 8, xây dựng năm 2005 diện tích khoảng 109, 6m², kết cấu tường gạch, nền lát gạch bông, máy lợp tôn, la phòng trần tôn lạnh và khoảng 200 cây cao su trồng năm 2018. Đất chị L nhận có vị trí phía bắc giáp phần đất anh Nguyễn Bá H được nhận, phía đông giáp thửa đất số 195, phía tây giáp phần đất anh Nguyễn Bá H được nhận, phía nam giáp thửa đất số 196. Ông Nguyễn Bá Tri, bà Lê Thị Phương, anh Nguyễn Bá H có trách nhiệm thanh lý cây trồng trên đất khi chị L nhận đất. Các cạnh lần lượt là 35.40; 42.28; 28.02; 48.16; 67.17 (có sơ đồ kèm theo).

Chia cho anh Nguyễn Bá H được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 3386,7m² cùng toàn bộ tài sản trên phần đất trên nằm trong thửa đất có diện tích 6692,1m², thửa đất số 398, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp 6, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 407268, sổ vào sổ CH 01455 ngày 19/4/2011 cấp cho ông Nguyễn Bá H và bà Lê Thị L. Trên phần đất anh H được nhận có 01 căn nhà xây cấp 4 loại 8, xây dựng năm 2005 diện tích khoảng 56,25 m², kết cấu tường gạch sơn nước không bả, nền xi măng, máy lợp tôn, xà gồ gỗ, cửa đi bằng sắt, khung sắt và khoảng 137 cây cao su trồng năm 2008. Phần đất anh H được nhận có vị trí phía bắc giáp thửa đất số 831, thửa 397, phía đông giáp đường đất, phía nam giáp phần đất chị L được nhận, thửa đất số 196, phía tây giáp thửa đất số 397. Các cạnh lần lượt là 40.39; 57.24; 35.40; 67.17; 13.35 (có sơ đồ kèm theo).

Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản trên đất là 01 căn nhà xây cấp 4 loại 8, xây dựng năm 2005 diện tích khoảng 109, 6m², kết cấu tường gạch, nền lát gạch bông, máy lợp tôn, la phòng trần tôn lạnh; 01 căn nhà xây cấp 4 loại 8, xây dựng năm 2005 diện tích khoảng 56,25 m², kết cấu tường gạch sơn nước không bả, nền xi măng, máy lợp tôn, xà gồ gỗ, cửa đi bằng sắt, khung sắt, cây trồng trên đất. Hai bên đương sự yêu cầu xác định tài sản phân chia theo giá trị nhà nước về quyền sử dụng đất.

Chị L, anh H có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo trình tự thủ tục quy định của Luật đất đai.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải chịu số tiền án phí là: 3.623.625đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.250.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003569 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành có trách nhiệm hoàn trả cho chị L số tiền 2.626.375 đồng.

Anh Nguyễn Bá H phải chịu số tiền án phí là: 4.233.375 đồng

Về chi phí thẩm định, định giá: số tiền 4.000.000 đồng. Chị L tự nguyện nộp và đã đóng số tiền trên.

Về chi phí đo đạc: 300.000đ chị L tự nguyện nộp và đã đóng số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Văn Vân

-